

Số: /2023/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (sau đây viết tắt là số hiệu công chức) và trình tự, thủ tục cấp số hiệu công chức cho công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương và các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương (sau đây gọi tắt là cơ quan Quản lý thị trường các cấp).

2. Công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (sau đây gọi tắt là công chức).

Điều 3. Số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

1. Số hiệu công chức gồm hai phần, phần đầu là số hiệu của cơ quan Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương; phần thứ hai gồm chữ “QLTT” và dãy số tự nhiên là số được cấp cho từng công chức; hai phần được nối với nhau bằng dấu gạch ngang

(-). Mẫu số hiệu công chức được thể hiện tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mỗi công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp được cấp một số hiệu công chức. Số hiệu công chức đồng thời là số hiệu ghi trên biển hiệu Quản lý thị trường và số Thẻ kiểm tra thị trường của công chức.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp số hiệu

1. Hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường và danh sách đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao được chứng thực quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường và 01 (một) bản sao được chứng thực quyết định về ngạch công chức hiện tại của công chức có xác nhận sao y bản chính của cơ quan sử dụng công chức.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công chức được tuyển dụng, tiếp nhận làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp, thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương và thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu đối với công chức của đơn vị đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quyết định cấp số hiệu, biển hiệu cho công chức được đề nghị; trường hợp không cấp số hiệu, biển hiệu phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

4. Biển hiệu Quản lý thị trường được cấp lại khi có thay đổi về nội dung ghi trên biển hiệu, bị mất hoặc bị hư hỏng.

Hồ sơ đề nghị cấp lại biển hiệu gồm văn bản đề nghị cấp lại biển hiệu và danh sách đề nghị cấp lại biển hiệu Quản lý thị trường có ghi rõ lý do đề nghị cấp lại. Thủ tục cấp lại biển hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Thu hồi số hiệu công chức

1. Số hiệu công chức được thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Công chức chuyển sang làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường khác hoặc cơ quan, tổ chức khác;

b) Công chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc bị buộc thôi việc và các trường hợp khác không còn làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

2. Định kỳ 06 tháng một lần, Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Quản lý thị trường tổng hợp các trường hợp thu hồi số hiệu, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.
2. Thông tư số 32/2018/TT-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan Quản lý thị trường các cấp và công chức làm việc tại Quản lý thị trường các cấp có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, QLTT (05).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên